

Bản án số: 905/2019/HC-PT
Ngày 19 -12- 2019
V/v khiếu kiện yêu cầu hủy quyết
định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp.
Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 190/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “Yêu cầu hủy quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2018/HC-ST ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3315/2019/QĐPT-HC ngày 28 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1940 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện: Ông Lê Bảo Q, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 413/41/14/31 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thanh L – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Phước T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Tấn T - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn A.

Địa chỉ trụ sở chính: số x/1 Quốc lộ 1A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Cẩm L - Giám đốc (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 175 L, phường 8, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị B và Ông Lê Bảo Q là đại diện theo ủy quyền của bà B trình bày:**

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 402/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà Nguyễn Thị B để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 170.922.000đ, bà B đã nhận tiền bồi thường xong. Bà B không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

*** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước T đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến như sau:**

Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành quyết định thu hồi đất năm 2008 và quyết định bồi thường, các hộ dân trong đó có hộ bà B đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết và đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có hộ bà B. Đến ngày 12/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (UBND tỉnh Long An) ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 402/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà Bán để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 170.922.000đ (mức bồi thường cũ là 99.982.400đ), bà B đã nhận đủ số tiền bồi

thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) A do đại diện theo ủy quyền có ý kiến trình bày:**

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin giải quyết vắng mặt Công ty TNHH A.

Tại Bản án số 50/2018/HC-ST ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, và Điều 83 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 08/3/2018 người khởi kiện bà Nguyễn Thị B kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận nội dung đơn khởi kiện hủy toàn bộ nội dung Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Lê Bảo Q đại diện cho người khởi kiện bà Nguyễn Thị B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, hủy toàn bộ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An.

Ông Trịnh Phước T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị B và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Ngày 18/01/2017 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định 402/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà Nguyễn Thị B để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng số tiền bồi thường bà B đã nhận xong là 170.922.000 đồng. Nhưng bà B không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét các khoản hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hình thức: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà Nguyễn Thị B để thực hiện dự án khu công nghiệp A là đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu xem xét giá trị quyền sử dụng đất của bà đã được bồi thường vì thấp hơn so với giá trị đất của ông Lê Văn T theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty định giá giá trị đất của cá nhân và một số hợp đồng chuyển nhượng đất của các hộ dân tại địa phương.

[2.3] Xét thấy: Việc Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ ban hành Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 với nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất của bà Nguyễn Thị B để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A là dựa trên cơ sở Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp trên địa bàn xã A, huyện T, tỉnh Long An và căn cứ vào Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Về yêu cầu xem xét các khoản hỗ trợ khác của bà Bán: Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 0,4 đối với hộ bà B là dựa trên cơ sở Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017; Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014; Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 và Quyết định 58/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An là hoàn toàn có lợi cho người dân nói chung và bà B nói riêng.

[2.5] Về yêu cầu xem xét mua nên ưu đãi của bà B: Bà B bị thu hồi gần 100% đất nông nghiệp. Theo Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có hiệu lực thì vấn đề nên ưu đãi cho đất nông nghiệp không còn được triển khai nên việc Ủy ban nhân dân huyện T không giải quyết nên ưu đãi cho đất nông nghiệp của hộ bà B là đúng.

[3] Từ các căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ đúng pháp luật. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà B không xuất trình được chứng cứ mới nên không có cơ sở để chấp nhận, nên giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị B và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75 và Điều 83 Luật đất đai.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí hành chính phúc thẩm bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà B đã nộp theo biên lai thu số 0001201 ngày 03/8/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Các đương sự (6);
- Lưu VP, HS, PQH, (14b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba